TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày 14-5-2024
Về tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Tùng

2. Ông Đỗ Viết Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phan Bá Danh, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Lưu Thị Kim Phụng, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phan Bá Danh trình bày: Anh và chị Phụng quen biết và sống chung vào năm 1996, có tổ chức cưới, không đăng ký kết hôn. Sau cưới, anh chị sống chung với gia đình của anh, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường hay cải vã, hiện nay chị Phụng đã có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Nay không còn tình cảm, anh yêu cầu ly hôn với chị Phụng. Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Thị Phụng Tiên, sinh năm 1997, đã trưởng thành và có khả năng lao động

được, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng bị đơn chị Lưu Thị Kim Phụng trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Danh về thời gian chung sống cũng như mâu thuẫn giữa anh Danh và chị, anh chị chung sống không đăng ký kết hôn. Nay chị đồng ý ly hôn với anh Danh. Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Thị Phụng Tiên, sinh năm 1997, đã trưởng thành và có khả năng lao động được, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyễn đơn anh Danh, bị đơn chị Phụng có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp: "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Danh và chị Phụng sống chung vào năm 1996, có tổ chức cưới nhưng không đăng ký kết hôn, anh chị có 01 cong chung nay đã trưởng thành.

Tại phiên tòa hôm nay, anh chị đều vắng mặt. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của anh chị trong quá trình tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, anh Danh, chị Phụng có đủ điều kiện kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Chị Phụng đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh Danh. Do vậy, Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Danh và chị Phụng theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Danh, chị Phụng yêu cầu để anh chị tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Danh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Bá Danh.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phan Bá Danh và chị Lưu Thị Kim Phụng.

2. Về án phí: Anh Phan Bá Danh phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001599 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Anh Danh đã nộp xong án phí. Chị Phụng không phải nộp án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND H.Tân Phú Đông;
- CC.THADS H.Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Đặng Văn Lắm